

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Tuấn

Bà Cao Thị Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị Mỹ L, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2003 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 8 tháng 8 ngày); Nơi cư trú: Thôn Xuân Đ, xã Trường Th, huyện An L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung K, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Ú (đã chết); chưa có chồng, con; Nhân thân, tiền án, tiền sự: 01 tiền án, Bản án số 47/2021/HS-ST ngày 23/6/2021 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2022; có mặt.

Bị hại:

1. Chị Phan Thị Ha, sinh năm 1990 và anh Vũ Quang S, sinh năm 1988, cùng nơi cư trú: Thôn Vinh Qu, xã Tân L, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Anh Tian Xue J, sinh năm 1979, nơi cư trú: Trung Quốc; vắng mặt;

Người đại diện của anh Tian Xue J: Chị Lê Thị M, sinh năm, nơi cư trú: Thôn Trà Ph, xã Thụy H, huyện Kiến Thu, thành phố Hải Phòng; có mặt;

3. Chị Nguyễn Bạch Phi Yê, sinh năm 1997, nơi cư trú: Chung cư Hoàng H, xã An Đ, huyện An D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

4. Chị Mò Thị S, sinh năm 2001; nơi cư trú: Xã Pắc T, huyện Tân Uy, tỉnh Lai Châu; vắng mặt;

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, nơi cư trú: Chung cư Hoàng H, xã An Đ, huyện An D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

6. Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1991, nơi cư trú: Số 66/62 Nguyễn Chí Th, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

Người làm chứng: Chị Bùi Huyền Tr; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2021, Phạm Thị Mỹ L sử dụng thông tin cá nhân của chị Vũ Thùy L, sinh năm 2000, nơi cư trú: xã Quang Trung, huyện An Lão, Hải Phòng ký hợp đồng thuê căn hộ 306 CT1A dự án khu chung cư Hoàng Huy, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng của bà Lê Thị X, sinh năm 1968, đang ký thường trú tại thôn Khánh Thịnh, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng với giá 5.000.000 đồng/1 tháng. Sau khi thuê được nhà, đến đầu tháng 5/2021, L thấy nhiều người có nhu cầu thuê nhà ở chung cư Hoàng Huy nên đã nảy sinh ý định sử dụng thông tin cá nhân của chị Vũ Thùy L để làm hợp đồng cho thuê căn hộ trên với nhiều người nhằm chiếm đoạt tài sản.

Để thực hiện ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản, L đăng thông tin có nhà cho thuê lên mạng xã hội. Khi có người muốn thuê nhà, L sử dụng thông tin cá nhân của Vũ Thùy L để ký kết hợp đồng, sau đó yêu cầu người thuê nhà chuyển tiền đặt cọc để đảm bảo tài sản trong nhà và chuyển trước tiền thuê nhà từ 01 đến 03 tháng. Sau khi người thuê nhà đã chuyển tiền vào tài khoản do Mỹ L cung cấp hoặc chuyển tiền mặt thì Mỹ L viện có nhiều lý do khác nhau để không bàn giao nhà và thỏa thuận hủy hợp đồng thuê nhà. Khi người thuê nhà đòi lại tiền đã đặt cọc thì Mỹ L sử dụng ứng dụng Banking trên điện thoại đề thao tác chuyển lại tiền, nhưng khi đến thao tác cuối cùng là xác nhận chuyển tiền thì Mỹ L dừng lại, chụp ảnh màn hình và gửi cho người thuê nhà để họ tin là đã chuyển tiền. Đối với một số trường hợp người thuê nhà thông báo chưa nhận được tiền và đòi nhiều lần thì Mỹ L chuyển trả lại một phần hoặc toàn bộ số tiền với mục đích để tránh những người này đưa lên mạng xã hội tố cáo hành vi của mình và có thể tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người khác. Bằng thủ đoạn trên, từ ngày 08/5/2021 đến ngày 23/5/2021, Mỹ L đã lừa đảo chiếm đoạt của 06 người. Cụ thể như sau:

- Ngày 08/5/2021, Phạm Thị Mỹ L thỏa thuận, ký hợp đồng và yêu cầu chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1991, trú tại: Số 66/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội đặt cọc cho Mỹ L số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, do chị Trần Thị Thùy L đòi nhiều lần nên Mỹ L đã trả lại số tiền 9.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng tiền đặt cọc và 4.000.000 đồng tiền phạt do hủy hợp đồng).

- Ngày 08/5/2021, Mỹ L thỏa thuận, ký hợp đồng với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, trú tại khu chung cư Hoàng H, Vĩnh Khê, xã An Đ, huyện An D, TP Hải Phòng. Anh H đã chuyển cho L tổng cộng là 18.400.000 đồng. Sau khi

không được giao nhà, anh H đã nhiều lần yêu cầu trả tiền thì đến ngày 22/5/2021 Mỹ L đã chuyển khoản trả cho anh H 5.000.000 đồng. Từ đó đến nay, Phạm Thị Mỹ L chưa bồi thường số tiền còn lại cho anh H.

- Ngày 08/5/2021, Mỹ L thỏa thuận, ký hợp đồng với chị Mò Thị S, sinh năm 2001, trú tại: xã Pắc T, huyện Tân Uy, tỉnh Lai Châu. Chị S đã chuyển cho L nhiều lần với tổng số tiền là 24.260.000 đồng. Đến nay, L đã trả lại cho chị S 1.000.000 đồng, số tiền còn lại là 23.260.000 đồng L chưa bồi thường cho chị S.

- Ngày 21/5/2021, Mỹ L ký hợp đồng với anh anh Tian Xue J, sinh năm 1979, Quốc tịch: Trung Quốc. Anh J đã chuyển cho L tổng cộng 18.000.000 đồng. Tuy nhiên, Mỹ L không giao nhà và chưa bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 18.000.000 đồng cho anh Jun.

- Ngày 20/5/2021, Mỹ L ký hợp đồng với chị Nguyễn Bạch Phi Y, sinh năm 1997, trú tại LK1, chung cư Hoàng H, An Đ, An D, Hải Phòng Chị Yến đã chuyển cho L tổng cộng là 18.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay, Mỹ L không giao nhà và chưa bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của chị Yến.

- Ngày 20/5/2021, Mỹ L ký hợp đồng với chị Phan Thị H, sinh năm 1990, chồng là anh Vũ Quang S, sinh năm 1988, cùng trú tại thôn Vinh Qu, Tân L, Vĩnh B, Hải Phòng. Sau khi làm xong hợp đồng, chị Hạnh đã chuyển cho L tiền đặt cọc 4.000.000 đồng bằng tiền mặt. Sau đó, Mỹ L không bàn giao nhà và chưa bồi thường số tiền 4.000.000 đồng đã chiếm đoạt được của chị Hạnh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trưng cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết trên các hợp đồng thuê nhà đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 189/KLGD-PC09 ngày 26/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng kết luận: *“Chữ ký, chữ viết mang tên Vũ Thùy L trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A7 so với chữ ký, chữ viết của Phạm Thị Mỹ L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký, viết ra”*.

Tại Kết luận giám định số 380/KLGD ngày 25/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng kết luận đối với điện thoại Iphone XS màu đen của Phạm Thị Mỹ L, kết luận: *“Tìm thấy: 5495 số điện thoại trong danh bạ, 2127 cuộc gọi, 104 tin nhắn tức thì, 208 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Messenger, 16 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Instagram, 97 cuộc hội thoại Native Messages, 186 tin nhắn Recents, 333 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Zalo được lưu trong máy”*, nội dung trao đổi giữa L và những người liên quan đến việc cho thuê nhà.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKSHP-P3 ngày 06/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Thị Mỹ L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Bị cáo có ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người có nhu cầu thuê nhà nên từ ngày 08/5/2021 đến ngày 23/5/2021, Phạm

Thị Mỹ L đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng thông tin giả mang tên là Vũ Thùy L, sinh năm 2000, trú tại xã Quang Trung, huyện An Lão, TP Hải Phòng để ký các hợp đồng cho thuê căn hộ 306CT1A, 214L16-9, chung cư Hoàng Huy, An Đồng, An Dương, Hải Phòng để lừa đảo chiếm đoạt của chị Trần Thị Thùy L số tiền 5.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn H số tiền 18.400.000 đồng, chị Mò Thị S số tiền 24.260.000 đồng, anh Tian Xue J (quốc tịch Trung Quốc) số tiền 18.000.000 đồng, chị Nguyễn Bạch Phi Y số tiền 18.000.000 đồng, chị Phan Thị H và anh Vũ Quang S số tiền 4.000.000 đồng. Tổng số tiền L chiếm đoạt là 87.660.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin lỗi các bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với xã hội.

Bị hại trình bày:

Chị Lê Thị M đại diện cho bị hại anh Tian Xue J khai đã chuyển cho bị cáo số tiền 18.000.000 đồng chưa được bồi thường, đề nghị Tòa án buộc bị cáo bồi thường đầy đủ và xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Công bố lời khai các bị hại có nội dung là do tin tưởng bị cáo Phạm Thị Mỹ L có căn hộ cho thuê tại chung cư Hoàng Huy, An Đồng, An Dương, Hải Phòng. Nên các bị hại đã ký hợp đồng thuê nhà với bị cáo L và thực hiện việc chuyển tiền đặt cọc và tiền thuê nhà trả trước cho bị cáo L. Các bị hại đã chuyển số tiền cụ thể như sau: Chị Trần Thị Thùy L chuyển số tiền 5.000.000 đồng, đã nhận lại đầy đủ; chị Nguyễn Bạch Phi Yến đã chuyển số tiền 18.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn H đã chuyển số tiền 18.400.000 đồng, anh Hoàng đã được trả lại 5.000.000 đồng; chị Mò Thị S đã chuyển số tiền 24.260.000 đồng, đã được trả 1.000.000 đồng; chị Phan Thị H đã chuyển số tiền 4.000.000 đồng. Các bị hại chưa nhận được tiền bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và buộc bị cáo phải bồi thường đầy đủ số tiền đã bị chiếm đoạt. Riêng đối với bị hại Trần Thị Thùy L bị cáo đã trả lại đầy đủ số tiền chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường.

Công bố lời khai người làm chứng có nội dung phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung trên.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với các bị hại. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Điều 91; khoản 1 Điều 101, Điều 104 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ L từ 24 đến 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 47/2021/HS-ST ngày 23/6/2021 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 đến 42 tháng tù, trừ cho bị cáo thời gian đã chấp hành án của bản án trước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể là: Anh Nguyễn Văn H số tiền 13.400.000 đồng, chị Mò Thị S số tiền 23.260.000 đồng, anh Tian Xue J (quốc tịch Trung Quốc) số tiền 18.000.000 đồng, chị Nguyễn Bạch Phi Y số tiền 18.000.000 đồng, chị Phan Thị H và anh Vũ Quang S số tiền 4.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, XS max màu đen có số IMEI1: 353112106272905; IMEI2: 353112106424852.

Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 08/5/2021 đến ngày 23/5/2021, Phạm Thị Mỹ L đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng thông tin giả mang tên là Vũ Thùy L, sinh năm 2000, trú tại xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng để ký các hợp đồng cho thuê căn hộ 306CT1A, 214L16-9, chung cư Hoàng Huy, An Đồng, An Dương, Hải Phòng để lừa đảo chiếm đoạt của chị Trần Thị Thủy L số tiền 5.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn H số tiền 18.400.000 đồng, chị Mò Thị S số tiền 24.260.000 đồng, anh Tian Xue J (quốc tịch Trung Quốc) số tiền 18.000.000 đồng, chị Nguyễn Bạch Phi Y số tiền 18.000.000 đồng, chị Phan Thị H và anh Vũ Quang S số tiền 4.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung: Tổng số tiền bị cáo Phạm Thị Mỹ L chiếm đoạt của các bị hại là 87.660.000 đồng. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ làm mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo

khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian ngắn bị cáo đã lừa dối chiếm đoạt tài sản của 06 người mỗi lần số tiền chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

[7] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 47 ngày 23/6/2021 Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 08 tháng 08 ngày nên cần áp dụng Điều 101, Điều 104 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Bị cáo đang chấp hành hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 47/2021/HS-ST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, do vậy sau khi quyết định hình phạt của tội này sẽ tổng hợp với hình phạt của bản án trước đó chưa thi hành buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Tian Xue J, người đại diện hợp pháp là chị Lê Thị M yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng; chị Nguyễn Bạch Phi Y yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 13.400.000 đồng; chị Mò Thị S yêu cầu bồi thường số tiền 23.260.000 đồng; chị Phan Thị H và chồng là anh Vũ Quang S cùng yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của các bị hại là chính đáng có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường đầy đủ cho các bị hại.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, XS max màu đen thu của bị cáo là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Mỹ L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 91; Điều 101; Điều 104 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Thị Mỹ L 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 47/2021/HS-ST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2022. Trừ thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt của bản án trước từ ngày 08/10/2021 đến ngày 13/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo Phạm Thị Mỹ L phải bồi thường cho những người sau:

Anh Tian Xue J số tiền 18.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Bạch Phi Y số tiền 18.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn H số tiền 13.400.000 đồng.

Chị Mò Thị S số tiền 23.260.000 đồng.

Anh Vũ Quang S và chị Phan Thị H số tiền 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, XS max màu đen có số IMEI1: 353112106272905; IMEI2: 353112106424852.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thị Mỹ L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.833.000 (Ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tĩnh

